

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng
Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, CNTT (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh Sơn

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG
HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TẠI BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT
ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) giáo dục và đào tạo tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Bộ).

2. Quy chế này áp dụng đối với các vụ, cục, Thanh tra, Văn phòng (sau đây gọi tắt là đơn vị thuộc Bộ) và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ (sau đây gọi tắt là cá nhân) tham gia vào việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo* gồm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và CSDL giáo dục và đào tạo do Bộ xây dựng, quản lý, sử dụng, vận hành đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành giáo dục. Hệ thống có các chức năng cơ bản phục vụ công tác báo cáo, thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu và cung cấp thông tin về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục đại học phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

2. *Tài khoản* trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được cơ quan có thẩm quyền cấp để đăng nhập, báo cáo và khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo. Có hai loại tài khoản là tài khoản quản trị (theo thẩm quyền được cấp) và tài khoản khai thác sử dụng dữ liệu trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo

1. Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập <https://csdl.moet.gov.vn> (đối với bậc học mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) và <https://hemis.moet.gov.vn> (đối với giáo dục đại học và đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng).

2. Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo cung cấp các thông tin như sau

a) Thông tin về giáo dục mầm non, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin về nhóm/lớp, thông tin đội ngũ, thông tin trẻ em, thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính và các thông tin khác theo quy định của Bộ.

b) Thông tin về giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin hệ thống lớp học, thông tin đội ngũ, thông tin người học, thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính và các thông tin khác theo quy định của Bộ.

c) Thông tin về giáo dục đại học và đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin danh mục ngành đào tạo, thông tin chương trình đào tạo, thông tin đội ngũ, thông tin người học, thông tin khoa học công nghệ, thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính, thông tin hợp tác quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp, các thông tin khác theo quy định của Bộ và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3. Đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin

a) Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, liên tục giữa các đơn vị, cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục từ Bộ đến địa phương, vận hành 24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

b) Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn để kết nối, chia sẻ thông tin với các CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành khác khi có yêu cầu.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 4. Tài khoản sử dụng trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo

Tài khoản trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được cung cấp cho đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan Bộ dùng để quản lý, khai thác sử dụng thông tin từ CSDL giáo dục và đào tạo.

1. Tài khoản quản trị Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo của Bộ giao Cục Công nghệ thông tin quản lý.

2. Tài khoản quản trị của các đơn vị thuộc Bộ do Cục Công nghệ thông tin cung cấp và bàn giao cho các đơn vị quản lý, sử dụng.

3. Tài khoản sử dụng của cá nhân trong các đơn vị thuộc Bộ do Cục Công nghệ thông tin cung cấp và bàn giao quyền quản lý, sử dụng cho Thủ trưởng của đơn vị khi nhận được yêu cầu.

4. Các đơn vị, cá nhân được giao tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.

5. Trường hợp tài khoản của đơn vị, cá nhân được cấp bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản đó phải thông báo kịp thời cho Cục Công nghệ thông tin để xử lý.

Điều 5. Quản lý, thu thập và tiếp nhận báo cáo dữ liệu trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo

1. Các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của đơn vị mình; đảm bảo dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo.

2. Căn cứ nhu cầu quản lý, đơn vị thuộc Bộ tổ chức thu thập dữ liệu (thông qua các báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất) để phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của đơn vị và của Bộ.

3. Cục Công nghệ thông tin chủ trì thu thập dữ liệu phục vụ hệ thống báo cáo thống kê ngành giáo dục theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

4. Việc báo cáo dữ liệu trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được cơ sở (các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo) thực hiện thông qua tài khoản đã cung cấp hoặc qua trực tích hợp dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ.

5. Nghiêm cấm các hành vi cung cấp, cập nhật, khai thác sử dụng thông tin trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo nhằm mục đích trục lợi cá nhân, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 6. Khai thác sử dụng thông tin trong Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo

1. Thông tin trong Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được sử dụng thống nhất trong toàn ngành giáo dục, có giá trị pháp lý trong công tác báo cáo phục vụ quản lý giáo dục và đào tạo.

2. Việc khai thác sử dụng thông tin trong Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được thực hiện thông qua tài khoản được cấp.

3. Các đơn vị thuộc Bộ khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý của đơn vị; tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong thẩm quyền quản lý.

4. Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân trong Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Thông tin từ Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo phải được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ trước khi công bố hoặc cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

Điều 7. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo

1. Cục Công nghệ thông tin cung cấp tài liệu điện tử hướng dẫn sử dụng và các học liệu liên quan phục vụ nhu cầu tập huấn, sử dụng của người dùng tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>; hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng qua địa chỉ thư điện tử csdl@moet.edu.vn.

2. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện sự cố kỹ thuật liên quan đến Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo, các đơn vị, cá nhân tổng hợp gửi về Cục Công nghệ thông tin để phối hợp xử lý kịp thời.

Điều 8. Vận hành Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo

1. Cục Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm vận hành kỹ thuật, đảm bảo Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo vận hành thông suốt, an toàn; đảm bảo Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được kết nối với các CSDL ở địa phương, CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

2. Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, mở rộng và nâng cấp Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

1. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị

a) Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ về việc quản lý và sử dụng CSDL giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; quản lý việc khai thác sử dụng tài khoản của các cá nhân trong phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo và phân công việc tổ chức thu thập dữ liệu, quản lý dữ liệu đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời; tổ chức khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực đơn vị phụ trách.

c) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin để mở rộng kênh thu thập thông tin và nâng cấp, mở rộng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của cá nhân

a) Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về việc quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo khi được phân công.

b) Sử dụng tài khoản để khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo theo đúng mục đích và nhiệm vụ được phân công; không chia sẻ thông tin về tài khoản, mật khẩu cho cá nhân, tổ chức khác khi chưa được sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo.

c) Kịp thời thông báo cho Cục Công nghệ thông tin các lỗi phát sinh trong quá trình khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo.

d) Trước khi chuyển công tác hoặc nghỉ chế độ, phải thực hiện bàn giao tài khoản sử dụng trên Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo cho thủ trưởng đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành kỹ thuật Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo đảm bảo an toàn và hoạt động thông suốt, ổn định.

2. Nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, cá nhân trong quá trình khai thác sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp các chức năng của Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo; đề xuất giải pháp đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, các giải pháp để mở rộng kênh thu thập thông tin và nâng cấp, mở rộng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo.

3. Chủ trì tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các đơn vị thuộc Bộ và các cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Cục Công nghệ thông tin để tổng hợp, trình lãnh đạo Bộ xem xét quyết định./.
